

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hoan;
- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Chính Ph, sinh năm 1968;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Non G, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Ph, huyện L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Đại Đ, xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương.
(Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2020, bản tự khai và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Đỗ Chính Phương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị G ngày 30/7/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hai bên có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung cùng nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong

cuộc sống hàng ngày cũng như trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Vợ chồng ông không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về các yêu cầu khác, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Đỗ Chính Ph vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà thừa nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như ông Ph trình bày là đúng. Năm 2019, vợ chồng bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, ông Phương xin ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Bà thừa nhận vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về các yêu cầu khác, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị G vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay: Cả nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS); Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đỗ Chính Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản và các yêu cầu khác: Ông Ph và bà G đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết;

- Về án phí: Ông Đỗ Chính Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ông Đỗ Chính Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị G, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, ông Đỗ Chính Ph có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Bị đơn bà Nguyễn Thị G có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, giữa ông Ph và bà G đã có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện L là nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đỗ Chính Ph và bà Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Ng, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 30/7/2015, việc kết hôn giữa ông Phương và bà Gấm là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống vợ chồng có hòa thuận, hạnh phúc. Ông Phương và bà Gấm đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Ông Ph và bà G đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ, cuộc sống vợ chồng giữa ông Phương và bà G đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho ông Ph được ly hôn với bà G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Ông Phương và bà G đều thừa nhận không có con chung, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về tài sản và các yêu cầu khác*: Ông Ph và bà G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đỗ Chính Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56; của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Chính Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

2. Về án phí: Ông Đỗ Chính Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng, ông Phương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005251 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã xã Ngọc Kỳ,
huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

Nơi nhận :

- *TAND Tỉnh*
- *VKSND Tỉnh , Huyện .*
- *Chi cục T.H.A. dân sự huyện*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ . VP./.*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Hoàng Văn Toàn